

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 1.6.2022

KHI SỰ THÀNH CÔNG MANG TÁNH TỰ HUỖ

Kinh Devadatta (Devadattasuttam)

CHƯƠNG VI. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN – PHẨM THỨ HAI (S. i, 153)

Có những thứ trong đời thoát đầu như thành công lại chính là khởi điểm của suy thoái. Danh lợi hại kẻ ham danh mê lợi. Ít người ở đời thấy được hiểm họa của lợi danh. Nguy hại nhất là khi có danh lợi rồi thì phải bảo vệ bằng mọi giá bất chấp thủ đoạn. Càng đi xa càng lún sâu không có lối về. Trong thế giới tự nhiên có những cây cỏ sau khi đơm hoa kết trái thì tàn lụi. Đời sống của con người cũng có hiện tượng tương tự. Thành bại, phúc họa khó lường. Người trí hiểu cái gì mang tính giai đoạn, cái gì lâu dài. Và cũng ý thức có những ngọt ngào là độc tố đưa đến khổ đau bất hạnh.



Kinh Văn

Evam me sutam – ekam samayam bhagavā rājagahe viharati gijjhakūṭe pabbate acirapakante devadatte. Atha kho brahmā sahampati abhikkantāya rattiya abhikkantavaṇṇo kevalakappam gijjhakūṭam pabbatam obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantam aṭṭhāsi. Ekamantam ṭhito kho brahmā sahampati devadattam ārabha bhagavato santike imam gātham abhāsi –

**“Phalam ve kadaliṃ hanti, phalam veḷum phalam naḷam;
Sakkāro kāpurisaṃ hanti, gabbho assatarim yathā”ti.**

Tôi được nghe như vậy

Thuở ấy Đức Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), trên núi Gijjhakute (Linh Thúu) khoảng thời gian ngắn sau khi Devadatta bỏ đi.

Khi đêm đã gần tàn Phạm thiên Sahampati với dung sắc thù diệu, toả sáng khắp núi Linh Thứu, đi đến Thế Tôn. Sau khi đến đánh lễ Đức Thế Tôn và đứng một bên nói lên kệ ngôn về sự ra đi của Devadatta:

Chuối trở buồng chuối chết
Tre đơm hoa tre tàn
Sanh con, la mẹ chết
Danh hại kẻ hám danh.



Thích văn

Phalaṃ ve kadaliṃ hanti = trái chuối làm chết cây chuối
phalaṃ veḷuṃ phalaṃ naḷaṃ = tre, lau sậy cũng thế
Sakkāro kāpurisaṃ hanti = hư danh khiến kẻ hám danh diệt vong
gabbho assatarim yathā'ti = như thai bào giết chết mẹ của con la



Thích nghĩa

Chữ assatari – ngựa lai – ở đây chỉ con la. Khi con lừa cái giao phối với ngựa đực thì sanh con thường phải chết vì thai bào quá lớn nên phải mổ để lấy ra. Con của ngựa và lừa gọi là con la.

Devadatta là một tỳ khuru đệ tử Phật. Thời gian đầu xuất gia tinh tấn tu tập chứng thiền và thần thông. Sau này vì ham mê danh lợi và do tiền duyên bất thiện nên khao khát muốn lãnh đạo Tăng chúng qua sự ủng hộ của thế quyền. Vì vậy đã dùng nhiều thủ đoạn để đạt mục đích. Một trong những ác hạnh là chia rẽ Tăng bằng chiêu bài tu hành thật gắt gao nên một số tân tỳ khuru nhẹ dạ tin theo.

Kệ ngôn này ban đầu do chính Đức Phật nói khi Devadatta nhận được sự cúng dường trọng thể mỗi ngày từ tân quân Ajāsattu (A xà thế). Phạm thiên Sahampati chỉ lập lại sau sự kiện Devadatta chia rẽ Tăng.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

2. Devadattasuttaṃ [Mūla]

183. Evaṃ me suttaṃ – ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati gijjhakūṭe pabbate acirapakkante devadatte. Atha kho brahmā sahampati abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ gijjhakūṭaṃ pabbataṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ t̥hito kho brahmā sahampati devadattaṃ ārabha bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi –

“Phalaṃ ve kadaliṃ hanti, phalaṃ veḷuṃ phalaṃ naḷaṃ;
Sakkāro kāpurisaṃ hanti, gabbho assatarīṃ yathā”ti.

2. Devadattasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

183. Dutiye acirapakkanteti saṅghaṃ bhinditvā nacirasseva veḷuvanato gayāsīsaṃ gate. Assatarīnti gadrabhassa vaḷavāya jātaṃ. Dutiyaṃ.